

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY TRUNG CẤP KHÓA 2017

Tên ngành, nghề: **MAY THỜI TRANG**

Mã ngành, nghề: **5540205**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Đối tượng tuyển sinh: **Tốt nghiệp THCS**

Thời gian đào tạo: **03 năm**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tên học phần: Học trước (a) Song hành (b)	Ghi chú
Học kỳ 1			15		
<i>Học phần bắt buộc</i>					
1	KHCB401	Toán 1	4 (4,0,8)		
2	KHCB404	Ngữ văn 1	4 (4,0,8)		
3	LLCT402	Chính trị	2 (2,0,4)		
4	LLCT406	Pháp luật	1 (1,0,2)		
5	KHCB424	Giáo dục thể chất (*)	1 (0,1,1)		
6	MAYTT415	Mỹ thuật trang phục	3 (3,0,6)		
<i>Học phần tự chọn</i>					
Học kỳ 2			23		
<i>Học phần bắt buộc</i>					
1	KHCB405	Toán 2	4 (4,0,8)		
2	KHCB402	Vật lý 1	4 (4,0,8)		
3	KHCB408	Ngữ văn 2	4 (4,0,8)		
4	KHCB417	Giáo dục quốc phòng - An ninh (*)	5 (2/3) (2,3,6)		
5	MAYTT408	An toàn lao động	2 (2,0,4)		
6	MAYTT425	Cơ sở thiết kế trang phục thời trang	2 (2,0,4)		
7	MAYTT416	Thiết bị và bảo trì may công nghiệp	2 (1/1) (1,1,3)		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tên học phần: Học trước (a) Song hành (b)		Ghi chú
<i>Học phần tự chọn</i>						
Học kỳ 3			25			
<i>Học phần bắt buộc</i>						
1	KHCB403	Hóa học 1	4 (4,0,8)			
2	KHCB409	Toán 3	4 (4,0,8)			
3	KHCB406	Vật lý 2	4 (4,0,8)			
4	KHCB412	Ngữ văn 3	4 (4,0,8)			
5	MAYTT424	Nguyên phụ liệu dệt may thời trang	2 (2,0,4)			
6	MAYTT426	Thiết kế thời trang trên mannequin cơ bản	2 (1/1) (1,1,3)			
7	MAYTT427	Kỹ thuật may cơ bản	5 (2/3) (2,3,6)			
<i>Học phần tự chọn</i>						
Học kỳ 4			21			
<i>Học phần bắt buộc</i>						
1	KHCB407	Hóa học 2	4 (4,0,8)			
2	KHCB413	Toán 4	4 (4,0,8)			
3	KHCB410	Vật lý 3	4 (4,0,8)			
4	KHCB416	Ngữ văn 4	4 (4,0,8)			
5	MAYTT428	May trang phục 1	5 (2/3) (2,3,6)	Kỹ thuật may cơ bản (a)		
<i>Học phần tự chọn</i>						
Học kỳ 5			25			
<i>Học phần bắt buộc</i>						
1	KHCB411	Hóa học 3	4 (4,0,8)			
2	KHCB414	Vật lý 4	4 (4,0,8)			
3	KHCB419	Toán 5	5 (5,0,10)			
4	MAYTT429	May trang phục 2	5 (2/3) (2,3,6)	Kỹ thuật may cơ bản (a)		

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Tên học phần: Học trước (a) Song hành (b)	Ghi chú
<i>Học phần tự chọn</i>					
5	MAYTT433	Thực tập Thiết kế rập thời trang	3 (0,3,2)	May trang phục 1 (a)	
6	MAYTT412	Tin học ứng dụng ngành may	4 (4,0,8)		
Học kỳ 6			19		
<i>Học phần bắt buộc</i>					
1	KHCB415	Hóa học 4	4 (4,0,8)		
2	KHCB420	Toán 6	5 (5,0,10)		
3	MAYTT430	Thực tập Công nghệ sản xuất may thời trang	3 (0,3,2)	May trang phục 1 (a)	
4	MAYTT431	Đồ án	1 (0,1,0)		
5	MAYTT432	Thực tập tốt nghiệp	6 (0,6,0)		
<i>Học phần tự chọn</i>					
Tổng cộng			128		

Ghi chú: Số tín chỉ trên chưa kể số tín chỉ của các môn học: Tin học, Ngoại ngữ, Kỹ năng mềm. Các môn học này được bố trí học ngoài giờ để đạt chuẩn công nhận tốt nghiệp theo quy định.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2017

HIỆU TRƯỞNG